SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI; Thời gian ký: 2025-01-31T11:13:00+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68 /2024/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 431/TTr- SGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 524/BC-STP ngày 26/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2025. Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, bảo trì, vận hành khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Giao thông vận tải; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PT - TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, các CV, XD4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hài

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 68 /2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm:

a) Quy định việc quản lý đường quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn;

b) Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

2. Các nội dung không quy định trong Quy định này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh, chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh

1. Sở Giao thông vận tải quản lý đối với

a) Quốc lộ thuộc thẩm quyền quản lý của Uỷ ban nhân dân tỉnh;

b) Đường tỉnh (trừ các tuyến, đoạn tuyến quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này).

c) Các tuyến đường khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý đối với

a) Đường nội bộ trong các khu công nghiệp, đường gom khu công nghiệp, đường nối các khu công nghiệp;

b) Các tuyến đường khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện quản lý

a) Đường huyện, đường đô thị (trừ các tuyến, đoạn tuyến được quy định tại khoản 2 Điều này);

b) Đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ;

c) Các tuyến đường khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao.

4. Uỷ ban nhân dân cấp xã quản lý đường xã, đường thôn.

Điều 4. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác (theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn

bản/quyết định chấp thuận vị trí đấu nối vào đường địa phương đang khai thác (nếu có) trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác:

a) Sở Giao thông vận tải đối với các tuyến, đoạn tuyến được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đối với các tuyến, đoạn tuyến được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các tuyến, đoạn tuyến được quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

d) Uỷ ban nhân dân cấp xã đối với các tuyến, đoạn tuyến được quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân;

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 (mười tám) tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường đang khai thác theo quy định tại Điều 5 Quy

định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

5. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 5. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác (theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

2. Cơ quan thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến, trong phạm vi 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân;

c) Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản

trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối vào đường địa phương đang khai thác:

a) Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối không quá 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế, đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác đã thực hiện nhưng chưa được chấp thuận, cấp phép tại thời điểm Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện Quyết định.

2. Trường hợp các cơ quan, đơn vị được quy định tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại theo quyết định của cấp thẩm quyền thì căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũ chuyển giao cho cơ quan, đơn vị mới, cơ quan, đơn vị mới tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo (Ban hành kèm theo Quyết định số...../2024/QĐ-UBND ngày ...../...../2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 02	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 04	Giấy phép thi công nút giao đấu nối

Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	----------
Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng ..... năm 202...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: .....(Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường địa phương đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đấu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 của Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; tổ chức tư vấn .... lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)..... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường

…. … (ghi tên, số hiệu đường bộ) … do tổ chức tư vấn …. lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền)

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: ……

(…2….)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1) (2) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng ..... năm 20...*
Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) đường địa phương .... ghi tên, số hiệu đường bộ)	

Kính gửi : - ..... (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đấu nối;

- .... (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đấu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đấu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối),

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)... . ..... (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đấu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường địa phương .... (ghi tên, số hiệu đường

bộ)... do ... chủ đầu tư là ... (đề nghị) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) ...

c) ...

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở GTVT/UBND cấp huyện/UBND cấp xã...
- .....;
- Lưu ...

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1) (2) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO....

Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào Km AAA đường ...

Kính gửi: ..... (ghi cơ quan cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

(2) thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu VT.

(...2....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối.

Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đấu nối

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: ...../.....	*....., ngày ..... tháng ..... năm 202...*

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI

Công trình: Nút giao đấu nối.....(1).....

Lý trình:..... Đường tỉnh (hoặc đường khác).....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đường thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan ... (2) ...) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường .... (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3)..... và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:. ....(3) .....

- Địa chỉ .....;

- Điện thoại .....;

- .....

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào ... nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường ... (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đấu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ..... (các nội dung khác nếu cần thiết) .....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../..../20 ...đến....ngày .../...../20....

(...2....) **NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- .....;
-

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.